

Ngày 31/12/2024	20,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.5%	0.2%	-7.2%

	2024	
ROE	15.2%	+/- YoY ▲ 18.1%

	Q4/24		
DT thuần	309	QoQ	YoY
		▲ 19.0	▲ 76.0
		▲ 6.7%	▲ 32.8%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,069	YoY
		▲ 280
		▲ 35.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	49.9	QoQ	YoY
		▲ 5.90	▲ 12.3
		▲ 13.3%	▲ 32.6%
	tỷ VNĐ		

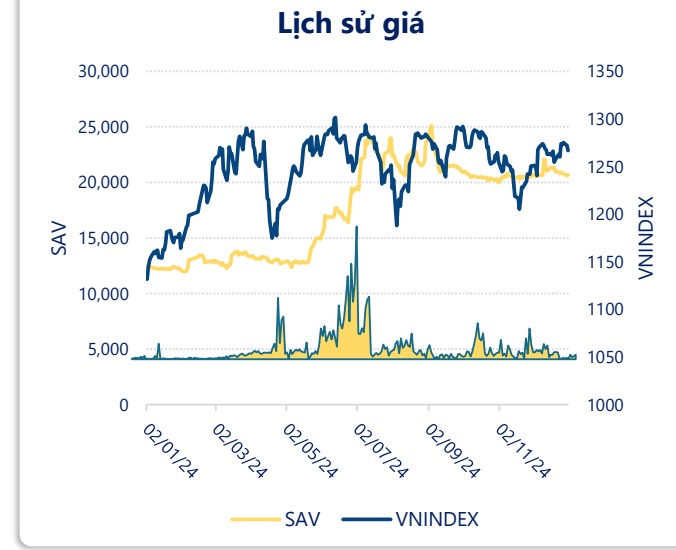
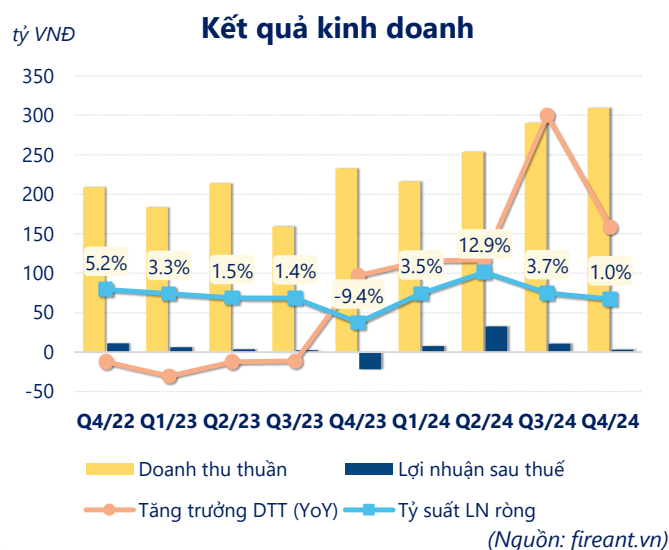
	2024	
LN gộp	163	YoY
		▲ 43.0
		▲ 35.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	8.14	QoQ	YoY
		▼ 6.56	▲ 38.6
		▼ 44.6%	▲ 127%
	tỷ VNĐ		

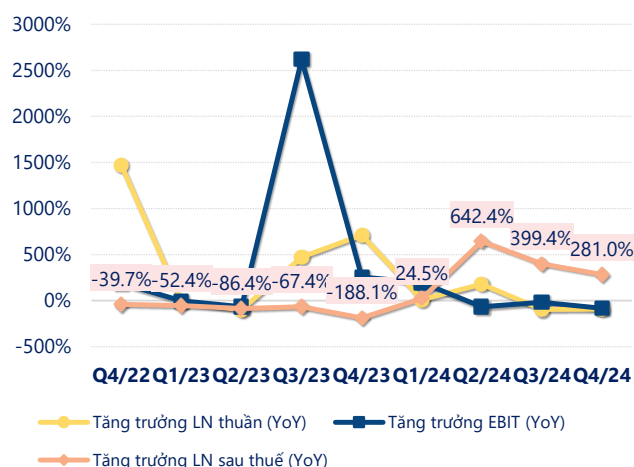
	2024	
LN thuần	71.7	YoY
		▲ 87.0
		▲ 568%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	2.95	QoQ	YoY
		▼ 7.75	▲ 24.8
		▼ 72.5%	▲ 114%
	tỷ VNĐ		

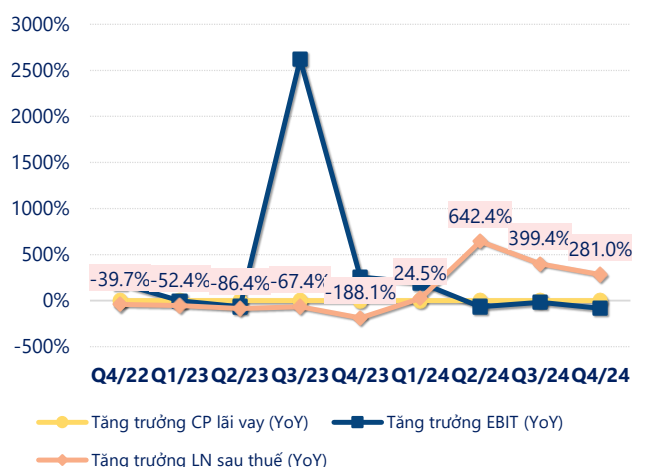
	2024	
LN sau thuế	53.9	YoY
		▲ 64.1
		▲ 630%
	tỷ VNĐ	



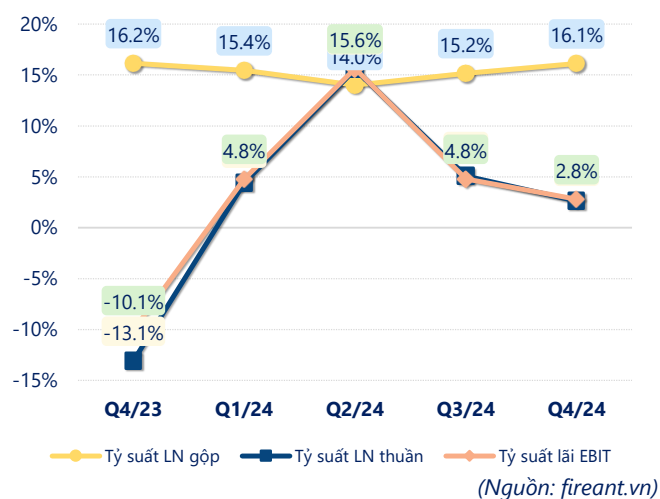
Tăng trưởng lợi nhuận



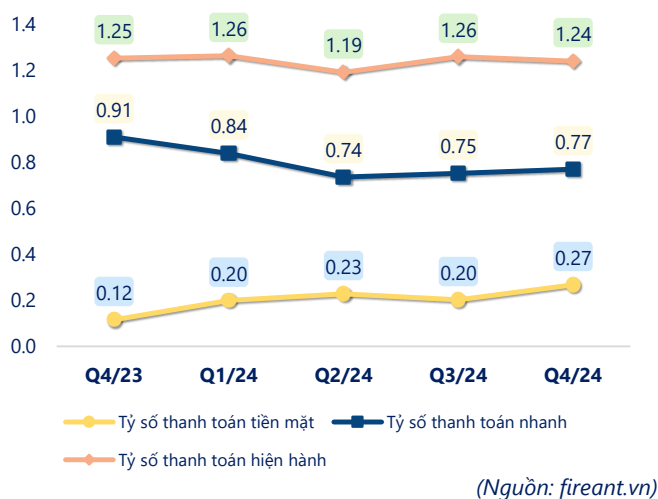
Tăng trưởng chi phí



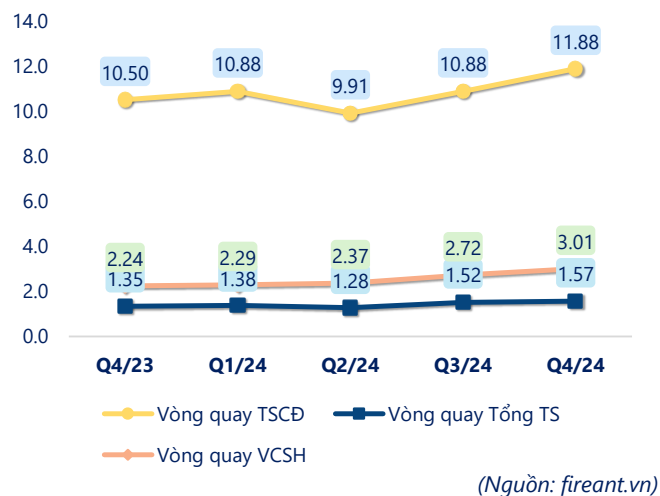
Tỷ suất lợi nhuận



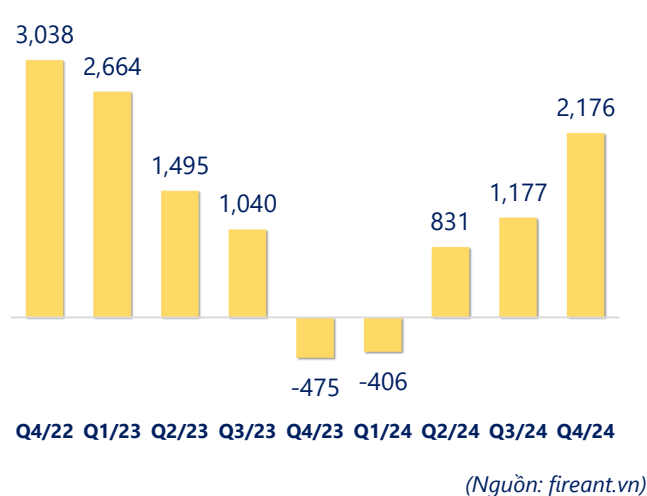
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	309	233	32.8%	1,069	789	35.5%
Giá vốn hàng bán	259	195	33.1%	906	669	35.5%
Lợi nhuận gộp	49.9	37.6	32.6%	163	120	35.7%
Doanh thu HĐTC	5.36	1.72	211%	13.1	9.91	31.7%
Chi phí TC	16.6	37.6	-55.8%	-8.16	43.0	-119%
Chi phí lãi vay	0.44	1.27	-65.3%	2.55	3.77	-32.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	16.8	15.5	8.4%	62.7	53.7	16.7%
Chi phí QLDN	13.7	16.6	-17.6%	49.6	48.4	2.4%
LN thuần từ HĐKD	8.14	-30.5	127%	71.7	-15.3	568%
Lợi nhuận khác	0.04	5.74	-99.3%	-1.80	5.14	-135%
LN trước thuế	8.18	-24.7	133%	69.9	-10.2	787%
Lợi nhuận sau thuế	2.95	-21.8	114%	53.9	-10.2	630%
LNST của CĐ cty mẹ	2.95	-21.8	114%	53.9	-10.2	630%

(Nguồn: fireant.vn)

